

NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI KHƠ ME

(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP NGƯỜI KHƠ ME
HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH)

Nguyễn Văn Lược*

Tóm tắt: Qua việc đối sánh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me truyền thống và hiện tại, bài viết bước đầu nêu ra những biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me Nam bộ ở các phương diện: đối tượng thờ cúng, nghi thức thực hành nghi lễ, thời gian tổ chức nghi lễ, quan niệm thờ cúng. Từ đó chỉ ra nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi.

Từ khóa: Lễ Đôlta, Phật giáo Nam Tông, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, giao thoa văn hoá, văn hoá truyền thống, vạn vật hữu linh.

I. Dẫn nhập

Kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật là ba yếu tố quan trọng phản ánh sự phát triển của xã hội. Khi khoa học kỹ thuật phát triển đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề tự nhiên thì yếu tố “thiêng” trong tâm linh và tín ngưỡng của con người bị giảm đi. Kinh tế phát triển, cuộc sống con người phải năng động hơn, quỹ thời gian cho công việc cũng nhiều hơn. Theo đó là những giá trị văn hóa cổ truyền ít được quan tâm mài giũa, thậm chí còn bị pha loãng trong nền văn hóa khác.

Cư dân vùng đất Nam Bộ được biết đến với cuộc sống cộng cư của nhiều dân tộc. Trong đó nổi trội là các dân tộc: Kinh, Chăm, Hoa, Khơ Me, mỗi dân tộc có sắc thái văn hóa riêng của mình tạo nên một sự đa dạng mà thống nhất của một vùng văn hóa. Trong quá trình cộng cư, qui luật giao thoa văn hóa đã làm cho những nền văn hóa xích lại gần nhau. Tuy nhiên, quá trình giao thoa đã làm cho những yếu tố truyền thống trong mỗi nền văn hóa bị tác động. Không ngoài những qui luật đó, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của

người Khơ Me ở huyện Trà Cú nói riêng, ở Nam Bộ nói chung, đã có những biến đổi nhất định. Chúng tôi không đánh giá sự biến đổi này là tốt hay xấu nhưng qua đây chúng tôi muốn chỉ ra yếu tố truyền thống cốt lõi để bảo tồn và phát triển.

1. Quan niệm và nguồn gốc tục thờ cúng tổ tiên

Thờ cúng tổ tiên là một hình thức tín ngưỡng có từ cổ xưa và phổ biến ở nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới. Tuy nhiên, vai trò và ý nghĩa của hình thức tín ngưỡng này đối với hệ giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng, tộc người là không giống nhau. Riêng đối với người Việt Nam, tục thờ cúng tổ tiên không chỉ là một hình thức tín ngưỡng mang tính phổ quát mà còn có một vị trí đặc biệt trong nền văn hóa dân tộc, và từ lâu đã trở thành một đạo lý, tập tục, góp phần tạo ra những giá trị đạo đức truyền thống như lòng hiếu thảo, tình nhân ái, tính cộng đồng, lòng biết ơn, lòng yêu nước.

Theo tác giả Đặng Nghiêm Vạn, “Đạo thờ cúng Tổ tiên theo nghĩa rộng không chỉ thờ những người có công sinh dưỡng đã khuất, nghĩa là những người có cùng huyết thống mà

* Ths. Trường Đại học Đồng Tháp.

thờ cả những người có công với cộng đồng, làng xã và đất nước” (1). Như vậy, “tổ tiên” không chỉ là những người có cùng chung quyết thống mà còn có cả những người có công với cả cộng đồng như thần thành hoàng, các vị nhân thần được suy tôn. Theo quan niệm trên, chúng tôi tạm chia tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ra thành 3 cấp: gia đình, làng xã, đất nước. Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Kinh/Việt có thể nhận thấy rất rõ điều này. Ở cấp độ gia đình, người Việt thờ cúng ông bà cha mẹ,... là những người cùng huyết thống đã chết. Đã là người Việt, dù sang hèn, hay nghèo giàu khác nhau ai cũng thờ cúng cha mẹ, ông bà, tổ tiên của mình. Đây không chỉ là vấn đề tín ngưỡng mà còn là vấn đề đạo lý, phản ánh lòng biết ơn của con cháu đối với công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Ở cấp độ làng xã, người Việt thờ cúng những người có công với làng xã và được tôn vinh là thành hoàng. Ở cấp độ Nhà nước, người Việt thờ những người có công với đất nước, Tổ quốc như các vua Hùng, thánh Gióng, Trần Hưng Đạo, Hồ Chủ tịch,...

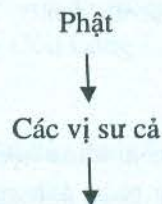
Về nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có thể nói sơ khai nhất là từ tín ngưỡng vạn vật hữu linh, nghĩa là khi con người tin vào các sự vật có linh hồn. Các tín ngưỡng tôn tem được hình thành. Có thể xem đây là dạng thờ cúng tổ tiên tôn tem rồi dần chuyển sang thờ cúng tổ tiên là những con người thực cùng chung dòng máu. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn được hình thành bởi nhiều yếu tố khác như nhận thức của con người về phần hồn và phần xác, cõi âm và cõi dương, tâm lý sợ hãi, sự biết ơn, kính trọng. Ngoài ra, tư tưởng của các tôn giáo cũng ảnh hưởng rất lớn đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đặc biệt là Phật giáo.

2. Tục thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me

Là một bộ phận trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, người Khơ Me nói chung và người Khơ Me ở Trà Cú nói riêng cũng có tục thờ

cúng tổ tiên. Bên cạnh những hình thức biểu hiện giống với người Kinh, tục thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me có những nét khác biệt mang sắc thái văn hóa riêng.

Khi người thân qua đời, người Khơ Me thực hiện hỏa thiêu và giữ lấy phần tro cốt để thờ tại gia đình. Sau một thời gian, người ta gửi phần tro cốt của ông bà vào chùa. Người Khơ Me lập bàn thờ tổ tiên ở vị trí trang trọng nhất ở gian giữa của ngôi nhà, biểu tượng của tổ tiên là phần tro cốt và hàng ngày được chăm sóc hương khói. Nếu xét theo phương thẳng đứng thì một bàn thờ tổ tiên người Khơ Me phải đảm bảo thứ tự như sau:



Các vị tổ tiên có quan hệ huyết thống

Khi thể hiện lòng thành kính đối với tổ tiên, người Khơ Me thắp hương cho Phật đến các vị sư cả, rồi mới đến ông bà có quan hệ huyết thống. Như vậy trên bàn thờ tổ tiên của người Khơ Me sẽ có ba đối tượng được thờ cúng và sắp xếp theo thứ tự rõ ràng. Biểu tượng thờ của Phật là tượng, biểu tượng thờ các vị sư cả là chuỗi hoặc vật nào đó gắn với họ lúc sinh thời. Sở dĩ người Khơ Me đề cao vị trí của Phật giáo trong thờ cúng tổ tiên vì họ quan niệm rằng, sau khi con người chết đi sẽ tìm đến nơi Phật ngự trị để đánh lễ, tro cốt của họ sau khi để ở nhà một thời gian sẽ được mang gửi vào chùa để nương nhờ cửa Phật ngày đêm được nghe lời kinh, tiếng kệ, được sự che chở của Phật. Trong khi đó, người Kinh quan niệm sau khi chết đi sẽ về nơi chín suối, được gặp ông bà đã khuất. Đối với người Khơ Me, Phật giáo không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại mà còn là nơi nương tựa khi con người về với cõi vĩnh hằng. Không

chỉ vậy, ngôi chùa Khơ Me là biểu tượng tinh thần cộng đồng của họ, các vị sư cả được xem là người học cao hiểu rộng và đức độ, là đệ tử hiện thân của Phật nên Phật và các vị sư cả được xếp trên ông bà tổ tiên.

Người Khơ Me tổ chức cúng tổ tiên mỗi năm một lần gọi là *đôlta* (lễ ông bà), là một trong 3 lễ lớn trong năm của đồng bào Khơ Me. Lễ này nhằm tưởng nhớ ông bà cha mẹ và cầu phúc cho linh hồn những người đã chết trong gia đình, dòng họ. Lễ *đôlta* bắt nguồn từ sự tích trong kinh điển Phật giáo: “92 kiếp trước, có hai đức Phật ra đời, là đức Phật Tessa và Phật Bôssa. Phụ thân đức Phật là quốc vương Mahinta. Quốc vương này còn có 3 vị hoàng nam nữa. Một hôm ba vị hoàng nam xin phụ vương đi cúng dường người anh cả, tức đức Phật Bôssa và 90.000 sư sãi, là bổn đệ tử của người, trong thời gian 3 tháng. Được phụ vương chấp thuận 3 vị hoàng nam bèn giao việc chăm sóc cúng dường cho viên thư ký là người giữ kho, còn 3 vị trong thời gian này cũng xuất gia đầu Phật. Viên thư ký là người thủ kho phải huy động hàng ngàn người đầu bếp lo việc nấu nướng. Việc cúng dường do người đầu bếp này đảm nhận ngày càng bê trễ và thiếu thốn, do họ ăn cắp, san sẻ để dành cho con cái, họ hàng, cho nên có lúc sư sãi bị bỏ đói. Những tên đầu bếp này khi chết đi đều đầu thai làm quỷ ở cõi âm. Riêng viên thủ kho thành ông phú hộ còn viên thư ký thành quốc vương Pinhpissara. Một hôm, vào lúc đêm khuya vắng, tại Hoàng cung của vua Pinhpissara bỗng vang lên tiếng gào khóc thảm thiết và tiếng kêu xin: “Hãy cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi uống, chúng tôi đói khát lắm”.

Nhà vua sợ hãi bèn truyền lệnh triệu tập các nhà tiên tri trong triều đình đến hỏi xem việc gì. Các nhà tiên tri đều cho rằng: “đó là bọn ma quỷ đói khát đến xin ăn. Nhà vua phải làm lễ cúng tế”. Quốc vương mới ngự giá đến

chùa thỉnh ý đức Phật Thích Ca. Ngài phán rằng: “Đó là những đầu bếp thành qui cõi âm, phải nhịn ăn, nhịn uống, đến nay là 92 kiếp. Nay biết ngài là chủ của họ, nên họ đến đòi ăn. Vậy ngài nên cúng dường, dâng cơm cho các tu sĩ, nhờ ân đức và lời kinh của các vị này chuyển phước đến bọn quỷ đó”. Nhà vua vâng ý đức Phật. Bọn quỷ được ăn uống no nê, được đầu thai kiếp khác sau khi chịu hình phạt về những tội mà chúng đã làm ở kiếp trước” (2). Theo sự tích trên, người Khơ Me tổ chức lễ *đôlta* hàng năm với mục đích nhờ sư sãi tụng kinh cầu phước cho các thân nhân quá vãng được đầu thai kiếp khác sung sướng hơn. Lễ được tổ chức một lần trong năm từ ngày 29-8 đến ngày 1-9 âm lịch, nhằm mục đích tụng kinh cầu siêu, cầu phước cho linh hồn thân nhân quá vãng. Trong đó:

Ngày thứ nhất: Mỗi gia đình đều dọn dẹp bàn thờ Phật, bàn thờ tổ tiên, trái chiếu, mũn, mềm, gối mới lên giường, sắp một bộ quần áo mới, trà, bánh, trái cây ít hay nhiều tùy thuộc gia đình. Xong xuôi, họ dọn một mâm cơm ngon, bới bốn chén cơm, đốt đèn, nhang, rồi mời họ hàng, bà con lối xóm lại cùng cúng. Họ khấn vái mời linh hồn những người trong họ hàng đã quá vãng về nhà ăn uống nghỉ ngơi. Đến chiều, họ lại cúng ông bà rồi chuẩn bị một ít lễ vật, mời linh hồn ông bà cùng đi vào chùa nghe sư sãi tụng kinh nhận phước và xem múa hát.

Ngày thứ hai: Sau một đêm và một ngày ở chùa, đến chiều họ đưa linh hồn ông bà về nhà. Họ cũng làm mâm cơm cúng mời ông bà ăn và xin ông bà ở chơi với con cháu một đêm nữa.

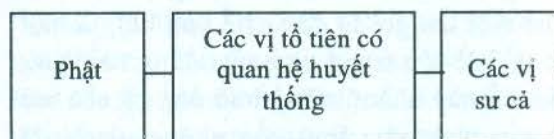
Ngày thứ ba: Mỗi gia đình lại sắp xếp dọn thức ăn bánh trái như ngày đầu, bới bốn chén cơm rồi mời bà con, họ hàng xóm lại cùng phụ. Khấn đủ ba lần, họ bới cơm, gấp đồ ăn bỏ vào chén sau đó đổ vào thuyền hoặc tàu buồm mà họ đã làm bằng bẹ chuối, mo cau để ông bà đem theo ăn dọc đường cho đến

khi về nơi cũ. Xong xuôi, họ đem thuyền này thả trên sông hoặc mương rạch gần nhà, mời anh em bà con dùng cơm tạo không khí vui chơi cho đến chiều hoặc tối thì kết thúc buổi lễ. Gia đình khá giả còn mời ông lục đến tụng kinh để linh hồn ông bà được sớm siêu thoát.

3. Những biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me

Tuy nhiên hiện nay, tục thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me đã biểu hiện những đặc điểm giao thoa với tục thờ cúng tổ tiên của người Kinh. Ngày nay, người Khơ Me tổ chức cúng ông bà giống như hình thức cúng kỵ cơm cho ông bà của người Kinh, là cúng ông bà vào ngày măt (giỗ) và cúng trong một ngày. Lễ đôlta vẫn được duy trì nhưng mang ý nghĩa cúng giỗ chung cho ông bà để cầu siêu. Hiện tại vào lễ đôlta họ chỉ tổ chức một buổi cúng cơm tại nhà, sau đó chuẩn bị một ít lễ vật mang vào chùa nhờ các vị sư đọc một bài kinh cầu siêu là kết thúc. Thậm chí một số gia đình không tổ chức lễ đôlta, mà lại cúng giỗ vào ngày măt của mỗi người trong gia đình rất long trọng và đầy đủ. Chính vì sự biến đổi này mà những nghi lễ được tổ chức trong ngày đôlta dần bị nhạt nhòa đi. Những nghi thức cầu siêu cho ông bà tại các chùa cũng bớt dần, các hình thức múa hát vui chơi dân gian cũng không được tổ chức. Ngày nay, lễ đôlta của người Khơ Me mang ý nghĩa của một buổi lễ cầu siêu hơn là dịp để đoàn tụ tổ tiên, “tính thiêng” để gắn kết sự giao thoa chung hòa giữa người sống và tổ tiên đã bị mờ dần. Cúng đôlta cũng là một hình thức biểu hiện tính cộng đồng của người Khơ Me từ cấp độ gia đình đến phum, sóc, là dịp để mọi người tụ họp vui chơi với nhau, đây là nhu cầu cần thiết để các cộng đồng dân tộc ít người biểu hiện sắc thái văn hóa riêng của mình.

Ngoài ra, hình thức thờ của người Khơ Me cũng có nhiều thay đổi. Ngày nay, người Khơ Me không chỉ bố trí bàn thờ tổ tiên theo phương thẳng đứng mà còn trang trí theo phương ngang:



Theo cách bố trí này, người Khơ Me có thể hoán đổi vị trí của Phật và các vị sư cả sang bên trái hay bên phải của bàn thờ tổ tiên. Từ đây có thể nhận thấy nguyên tắc bố trí theo phương thẳng đứng truyền thống đã không còn vai trò quan trọng, vị trí bàn thờ của tổ tiên được ưu ái ở nơi quan trọng nhất trong ngôi nhà khi bố trí theo phương ngang. Ngoài ra chúng tôi còn phát hiện cách bố trí không gian thờ cúng theo kiểu tách biệt. Sự bố trí này xuất hiện ở những ngôi nhà xây dựng theo phong cách hiện đại, người Khmer chọn tầng trệt nơi phòng khách để đặt bàn thờ Phật, ông bà tổ tiên được thờ ở phòng riêng trên tầng thứ nhất hoặc thứ hai.

Biểu tượng thờ cúng tổ tiên của người Khơ Me cũng đã xuất hiện di ảnh của người đã khuất bên cạnh hũ tro cốt. Cũng có nhiều gia đình không thực hiện hỏa thiêu ông bà mà chôn cất như người Kinh và thờ di ảnh. Bên cạnh đó, chúng tôi còn phát hiện trên bàn thờ tổ tiên người Khơ Me cũng xuất hiện ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh. Tìm hiểu sâu hơn về sự biến đổi này bằng con đường điền dã và phỏng vấn sâu chúng tôi nhận được rất nhiều ý kiến khác nhau, nhưng chung qui lại có thể thấy nổi bật những nguyên nhân như: Việc xây cất nhà cửa không tạo không gian để bố trí bàn thờ theo phương thẳng đứng, khi nhìn di ảnh của người đã khuất làm cho người sống lưu giữ được hình hài tổ tiên lâu hơn, ẩm cúng

và gần gũi hơn, do công việc bận rộn nên không có thời gian tổ chức đôlta như truyền thống,... Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố mới mẻ đó thì yếu tố truyền thống đặc trưng của người Khơ Me Nam Bộ đã không còn hiện hữu.

Kết luận

Qui luật giao thoa văn hóa đã đưa những cộng đồng người đến gần nhau về tinh thần, vật chất, kinh tế và văn hóa. Giá trị văn hóa của cộng đồng này được tôn vinh khi sánh vai với giá trị văn hóa của cộng đồng khác, đồng thời cũng làm giàu đẹp thêm cho nền văn hóa của mỗi dân tộc. Nhưng trong quá trình giao thoa ấy, ít nhiều những nét văn hóa bị hao mòn và mất đi giá trị nguyên bản vốn có của nó mà trên đây là một trường hợp cụ thể./.

N.V.L

1. Đặng Nghiêm Vạn (1996), *Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 315.

2. Trần Văn Bồn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khơ Me đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr. 53-54.

Tài liệu tham khảo

1. Trường Lưu - Hoàng Túc - Đặng Vũ Thị Thảo - Huỳnh Ngọc Trảng - Thạch Voi - Lê Văn (1993), *Văn hóa người Khơ me vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

2. Trường Lưu (2001): *Toàn cầu hóa và vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

3. Lê Hồng Lý - Nguyễn Thị Phương Châm (tổ chức bản thảo) (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*, Nxb. Thế giới.

4. Sở Văn hóa Thông tin Trà Vinh (2005), *Người Khơ Me và Văn hóa Khơ Me Trà Vinh*.

5. Nguyễn Xuân Kính, Lê Ngọc Canh, Ngô Đức Thịnh (tuyển chọn và biên tập) (1989), *Văn hoá dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb. Khoa học Xã hội.

6. Huỳnh Công Tín (2012), *Ấn tượng văn hóa đồng bằng Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật Hà Nội.

7. Huỳnh Ngọc Trảng (2002), *Truyện cổ dân gian Khơ Me*, Nxb. Đồng Nai.

8. Vương Hoàng Trù - Phú Văn Hân (2012), *Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở Nam Bộ trong phát triển*, Nxb. Khoa học Xã hội.

9. Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khơ Me Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.

10. Viện Văn hóa (chủ biên), Trường Lưu (1993), *Văn hóa người Khơ Me vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

11. Viện văn hóa (1984), *Mấy đặc điểm văn hóa đồng bằng sông Cửu Long*, Viện Văn hóa xuất bản.

12. Thạch Voi (2001), *Bản sắc văn hóa dân tộc Khơ Me Nam bộ*, Nxb. Trung tâm Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Lượm: *Changes in the ancestor worshipping of Khmer (a case study of Khmer, Trà Cú district, Trà Vinh province)*

Through considering the ancestor worship of Khmer people in present and in the past, the paper states some changes in ancestor worship of Khmer people in the south in terms of worship objects, ritual practice, ritual time, worship perceptions and points out reasons of changes.

Key words: Đôlta festival, Theravada, belief of ancestor worshipping, cultural exchange, traditional culture.